

Số: 144/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường nông thôn khai thác, sử dụng nước mặt công trình Trạm cấp nước xã Mỹ Lộc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ giấy phép số 1509/GP-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc cho phép Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường Nông thôn được khai thác, sử dụng nước mặt sông Cái Ngang, ấp Cái Sơn, xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường nông thôn ngày 20 tháng 12 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5453/TTr-STNMT ngày 31 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của (Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường nông thôn, địa chỉ tại số 63, đường Trần Phú, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, mã số thuế 1500 239 687) theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 1509/GP-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2024 do Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long cấp, với các nội dung sau:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: Trạm cấp nước xã Mỹ Lộc.

2. Mục đích và lưu lượng sử dụng nước của công trình: Lượng nước khai thác lớn nhất là 1.700 m³/ngày đêm (Lượng nước cấp cho sinh hoạt 1.684,7 m³/ngày đêm và lượng nước cấp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ 15,3 m³/ngày đêm).

3. Mục đích và lưu lượng sử dụng nước phải nộp tiền: Sản lượng khai thác cho mục đích sản xuất, kinh doanh và dịch vụ: 55.891 m³.

4. Giá tính tiền cấp quyền cho từng mục đích sử dụng:

Giá tính thuế tài nguyên: 2.000 đồng/ m³.

5. Số tiền phải nộp 01 ngày: 979 đồng.

6. Tổng số ngày khai thác phải nộp tiền: 3.653 ngày.

7. Ưu đãi giảm tiền cấp quyền: Không có.

8. Tổng số tiền phải nộp: 3.577.024 đồng (*Ba triệu năm trăm bảy mươi bảy ngàn không trăm hai mươi bốn đồng*).

Tiền cấp quyền khai thác cho mục đích sản xuất, kinh doanh và dịch vụ: 3.577.024 đồng.

- Số tiền phải nộp năm đầu: 357.702 đồng.

- Số tiền phải nộp hằng năm của năm tiếp theo: 357.702 đồng.

- Số tiền phải nộp năm cuối cùng: 357.702 đồng.

9. Phương án nộp tiền hằng năm: 01 lần/ năm.

10. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền thực hiện theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành:

1. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường Nông thôn có trách nhiệm nộp tiền đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long.

Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường nông thôn nộp hồ sơ kê khai điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 để thực hiện tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cấp cho sinh hoạt theo quy định của pháp luật.

2. Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long có trách nhiệm thông báo cho Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường nông thôn về việc thu, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đúng theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long và Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước sông Cái Ngang, ấp Cái Sơn, xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long cho Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường Nông thôn./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT NS&VSMTNT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 93.KTNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH